

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 18/4/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi

con khi ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Mai Thị Lý

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Đình Vụ.

2. Ông Lê Văn Tân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Phương - Thư ký, TAND TP Thanh Hóa.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Lường Thị H -Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường H, phường N, thành phố T.

***Bị đơn:*** Anh Lường Văn T - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đường H, phường N, thành phố T.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T, nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:***

***Về hôn nhân:*** Chị Lường Thị H và anh Lường Văn T kết hôn với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mặt khác anh T không chăm lo đến gia đình, không đem lương về cho chị nuôi con. Chị đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ cuối năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

**Về con chung:** Anh, chị có 01 con chung là cháu Lường Huyền A - Sinh ngày 31/3/2010. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

**Về tài sản và công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2018 anh Lường Văn T trình bày:**

**Về hôn nhân:** Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị H về thời gian và địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và theo anh nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến luôn bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ năm 2016, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án anh hoàn toàn đồng ý.

**Về con chung:** Anh T thừa nhận anh, chị có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung. Trường hợp chị H được quyền nuôi con thì anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H.

**Về tài sản, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2018 cháu Lường Huyền A có nguyện vọng được ở với mẹ, nếu bố mẹ phải ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T, nhưng anh T có đơn xin hòa giải vắng mặt. Do đó Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Theo biên bản xác minh ngày 20/3/2018 tại địa phương, ông Phạm Quang D trưởng phố H, phường N, thành phố T báo cáo: Chị H và anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường H, phường N, TP.T. Trong cuộc sống hàng ngày giữa anh T và chị H có mâu thuẫn hay không địa phương không biết vì anh T, chị H không thể hiện ra bên ngoài và cũng không báo cáo chính quyền địa phương. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh, chị có 01 con chung là cháu Lường Huyền A - Sinh ngày 31/3/2010. Nay anh, chị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ của anh T, chị H địa phương không biết.

**Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng trình tự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 và Điều 58; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lường Thị H.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Tại phiên toà hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**[2] Về hôn nhân:** Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến luôn bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh T không quan tâm đến gia đình vợ con, không đem lương về để chị H nuôi con. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ năm 2016, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án anh đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Lường Huyền A - Sinh ngày 31/3/2010.

Xét thấy, chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Song hiện nay cháu Huyền A đang ở với chị H và có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác cháu Huyền A đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của chị H. Anh T hiện nay đang làm việc tại nhà máy Đ, thuộc công ty cổ phần V, anh phải đi làm ca nên không có thời gian chăm sóc con được như chị H. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu Huyền A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản, công nợ:** Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị H phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14. Về án phí cấp dưỡng nuôi con, do anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H nên không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 của Luật HNGĐ. Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 39; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

#### **Xử:**

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lường Văn T.

2. **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Huyền A - Sinh ngày 31/3/2010.

Giao cháu Huyền A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. **Về tài sản, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. **Về án phí:** Chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 4525 ngày

26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Mai Thị Lý**